

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HNGĐ - ST
Ngày 28 - 8 - 2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Thanh.

Ông Lê Quốc Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiên, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiên tham gia phiên tòa: Huỳnh Thị Thúy L – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2019/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2019/QĐST – HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1971; cư trú tại: Ấp V, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Anh Võ Quốc G, sinh năm 1974; cư trú tại: Ấp V, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 19 tháng 3 năm 2019 chị Nguyễn Thị Đ trình bày: Chị và anh Võ Quốc G tự nguyện chung sống với nhau năm 1992 trên tin thần tự nguyện, tuy nhiên không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc tuy nhiên thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm, trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, không quan tâm thương yêu chăm sóc lẫn nhau, mâu thuẫn kéo dài mặt dù đã hàn gắn tuy nhiên không mang lại kết quả, hiện nay chị và anh G đã sống ly thân với nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Quốc G.

Về con chung: Chị và anh Võ Quốc G có 04 người con chung tên Võ Tuấn L, sinh năm 1992; Võ Yến L1, sinh năm 1996; Võ Hoàng Gia L2, sinh năm 1999 và Võ Huy T, sinh năm 2004. Hiện nay ba người con tên Võ Tuấn L, Võ Yến L1, Võ Hoàng Gia L2 đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét giải quyết. Đối với Võ Huy T sau khi ly hôn tùy theo nguyện vọng của con theo ai người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Võ Quốc G Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản Tổ tụng của Tòa án cho anh G và đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh G vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị Nguyễn Thị Đ có mặt vẫn bảo lưu quan điểm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiến tham gia phiên tòa: Vụ án được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia Tổ tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Nguyễn Thị Đ và anh Võ Quốc G là vợ chồng. Giao 01 người con chung tên Võ Huy T sinh năm 2004 hiện nay đang sống cùng chị Đ cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Võ Quốc G không phải cấp dưỡng nuôi con, anh G được thăm nom, chăm sóc con theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ và bị đơn anh Võ Quốc G Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến thụ lý giải quyết là đúng

theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Võ Quốc G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên anh G vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh G tại phiên tòa.

[3] Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Võ Quốc G được xác lập trên tinh thần tự nguyện, tuy nhiên không có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự quan tâm, thương yêu chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng mặc dù đã được hàn gắn tuy nhiên vẫn không mang lại kết quả, hiện nay chị Đ và anh G đã sống ly thân với nhau. Xét thấy trong cuộc sống vợ chồng giữa chị Đ và anh G thực tế phát sinh nhiều mâu thuẫn. Mặc khác trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến ngày xét xử chị Đ và anh G vẫn không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa ngày hôm nay chị Đ vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh G. Hôn nhân của chị Đ và anh G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy nếu kéo dài tình trạng hôn nhân của anh chị thì cũng không thể đảm bảo mang lại hạnh phúc cho đôi bên. Do đó, không công nhận chị Đ và anh G là vợ là chồng theo khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Võ Quốc G có 04 người con chung tên Võ Tuấn L, sinh năm 1992; Võ Yến L1, sinh năm 1996; Võ Hoàng Gia L2, sinh năm 1999 và Võ Huy T, sinh năm 2004. Hiện nay ba người con tên Võ Tuấn L, Võ Yến L1, Võ Hoàng Gia L2 đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét giải quyết. Đối với Võ Huy T sau khi ly hôn tùy theo nguyện vọng của con theo ai người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tại đơn nguyện vọng ngày 15 tháng 4 năm 2019 do chị Nguyễn Thị Đ cung cấp cho Tòa án ngày 16 tháng 4 năm 2019 cháu Võ Huy T trình bày có nguyện vọng được sống cùng chị Nguyễn Thị Đ. Xét thấy hiện nay cháu T đã trên bảy tuổi, hiện nay đang sống cùng chị Đ và có nguyện vọng được sống cùng chị Đ, do đó tiếp tục giao cháu Võ Huy T cho chị Đ nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh Võ Quốc G không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc con theo luật định.

[5] Về tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị Đ phải nộp 300.000 đồng. Chị Đ đã dự nộp 300.000 đồng được chuyển thu.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Võ Quốc G tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 14, khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử:

Không công nhận chị Nguyễn Thị Đ và anh Võ Quốc G là vợ chồng.

Giao người con tên Võ Huy T, sinh năm 2004 hiện nay đang sống cùng chị Đ cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Võ Quốc G không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Võ Quốc G không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Nguyễn Thị Đ.

Tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị Đ phải nộp 300.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Đ đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005634 ngày 19/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền được chuyển thu.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện N;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã T, huyện N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tỷ

